TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VẠN NINH
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2020/HNGĐ-ST
Ngày 28 tháng 7 năm 2020
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Vũ Tuyết Mỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ánh

2. Bà Phạm Thị Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quý Võ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa *tham gia phiên tòa:* Ông Giáp Nguyễn Quang Liêm - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh - tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 117/2020/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2020 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hồ Thị Mỹ C - sinh năm 1991; trú tại: T1, xã NT, thị xã NH, tỉnh KH. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Trần Ngọc Tuấn H - sinh năm 1985; hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố số 6, thị trấn VG, huyện VN, tỉnh KH; hiện đang chấp hành án tại Trại giam A2 thuộc xã DL, huyện DK, tỉnh KH. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 25/3/2020, Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 26/5/2020 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hồ Thị Mỹ C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Châu và anh Trần Ngọc Tuấn H tự nguyện sống chung với nhau từ năm 2011 và đăng ký kết hôn ngày 03 tháng 12 năm 2012 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Vạn Giã, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa theo Giấy chứng nhận kết hôn số 220/2012, quyển số 01/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, không hiểu và tôn trọng lẫn nhau nên thường hay cãi vã. Anh H

cũng không quan tâm, chăm sóc vợ con mà chỉ biết chơi bời. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài và ngày càng trầm trọng nên đến cuối năm 2016 chị C đã đưa các con về nhà cha mẹ ruột ở Ninh Hòa sinh sống. Từ đó đến nay, vợ chồng đã mạnh ai nấy sống không ai quan tâm chăm sóc đến ai. Nay chị C thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và không còn yêu thương anh H nữa. Chị C yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Ngọc Tuấn H.

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Vợ chồng có 02 (hai) con chung là Trần Gia H - sinh ngày 05/4/2011 và Trần Gia B - sinh ngày 07/9/2014. Hiện nay các con chung đang sống với chị C. Chị C yêu cầu giải quyết được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Vợ chồng không nợ chung của ai, không ai nợ chung của vợ chồng.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của anh Huy. Tại Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 04/6/2020, anh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị Hồ Thị Mỹ C tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn ngày 03 tháng 12 năm 2012 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Vạn Giã, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa theo Giấy chứng nhận kết hôn số 220/2012, quyển số 01/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, không hiểu nhau nên thường hay cãi vã. Mâu thuẫn vợ chồng kéo dài và ngày càng trầm trọng nên vào cuối năm 2016 vợ chồng đã sống riêng. Từ đó đến nay, vợ chồng đã mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm chăm sóc đến ai. Nay anh H thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, anh H không còn yêu thương chị C nữa. Chị C yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh H đồng ý.

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Vợ chồng có 02 (hai) con chung là Trần Gia H - sinh ngày 05/4/2011 và Trần Gia B - sinh ngày 07/9/2014. Anh H yêu cầu giải quyết giao các con chung cho chị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi và anh H không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn anh Trần Ngọc Tuấn H để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng anh H đều không có mặt. Anh H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 04 tháng 6 năm 2020 (có xác nhận của Giám thị Trại giam A2) với nội dung yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt anh trong các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh phát biểu ý kiến như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội

đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Tòa án chấp nhận các yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Hồ Thị Mỹ C yêu cầu ly hôn với anh Trần Ngọc Tuấn H, anh H có hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố số 6, thị trấn VG huyện VN, tỉnh KH; nên căn cứ theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án hôn nhân gia đình tranh chấp về ly hôn và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Bị đơn anh Trần Ngọc Tuấn H đã được Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, tuy nhiên anh H có yêu cầu đề nghị xét xử vắng mặt nên theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị Mỹ C và anh Trần Ngọc Tuấn H kết hôn tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 03 tháng 12 năm 2012 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Vạn Giã, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa theo giấy chứng nhận kết hôn số 220/2012, quyển số 01/2012, nên quan hệ hôn nhân giữa chị C và anh H là hợp pháp.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hồ Thị Mỹ C vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Trần Ngọc Tuấn H. Đối với yêu cầu của chị C, xét thấy: Vợ chồng chị C, anh H thực tế không còn sống chung với nhau, không còn quan tâm, chăm sóc nhau từ năm 2016; anh H cũng xác nhận đến nay tình cảm vợ chồng không còn, anh H đồng ý ly hôn với chị C. Do đó có cơ sở để xác định giữa chị C và anh H đã không còn thương yêu nhau, tình trạng hôn nhân giữa hai người đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; nên việc chị C yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, vì vậy chấp nhận yêu cầu này của chị C.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Chị C, anh H có 02 (hai) con chung là Trần Gia H - sinh ngày 05/4/2011 và Trần Gia B - sinh ngày 07/9/2014. Chị C có yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy: Các con chung hiện đang do chị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và anh H cũng đồng ý giao các con chung cho chị C nuôi dưỡng. Vì vậy việc giao cho chị C được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận yêu cầu này của chị C. Chị C không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi các con chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về tài sản chung: Chị Hồ Thị Mỹ C và anh Trần Ngọc Tuấn H xác nhận vợ chồng không có tài sản chung nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị Hồ Thị Mỹ C và anh Trần Ngọc Tuấn H xác nhận vợ chồng không nợ chung của ai, không ai nợ chung của vợ chồng, nên không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Hồ Thị Mỹ C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật với số tiền là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Hồ Thị Mỹ C. Chị Hồ Thị Mỹ C được ly hôn anh Trần Ngọc Tuấn H.

2. Về nuôi con chung:

Giao các con chung là Trần Gia H - sinh ngày 05 tháng 4 năm 2011 và Trần Gia B - sinh ngày 07 tháng 9 năm 2014 cho chị Hồ Thị Mỹ C được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các con chung lần lượt đủ 18 (mười tám) tuổi.

Chị C không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết chị C, anh H có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Chị C và anh H xác định không có tài sản chung.

4 Về án phí: Chị Hồ Thị Mỹ C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0003111 ngày 06 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh; chị C đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; quyền kháng cáo của bị đơn là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà xét xử phúc thẩm.

* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh ;
- Chi cục THA huyện Vạn Ninh;
(Sau khi án có hiệu lực pháp luật)
- UBND thị trấn Vạn Giã;
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT; AV.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Vũ Tuyết Mỹ